



CÁC GIẢI PHÁP VỀ VỐN CHO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VÙNG CHUYÊN CANH CAO SU TỈNH GIA LAI

ThS. NGUYỄN HỮU CẦN*

Ở Gia Lai, cây cao su được xác định là cây đa mục đích: có giá trị kinh tế cao, định canh định cư cho người đồng bào dân tộc, phủ xanh đất trống đồi núi trọc và gắn với bảo vệ an ninh quốc phòng. Trong những năm qua, Gia Lai đã hình thành nên vùng chuyên canh cao su với diện tích trên 73.000 ha và hướng phát triển lên 110.000 ha bằng các hình thức qui mô tiểu điền, trang trại, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước. Yêu cầu mở rộng vốn đáp ứng cho sự phát triển nhanh vùng chuyên canh cao su trở nên bức thiết và đã được sự quan tâm của tỉnh. Bài viết này tập trung vào hai vấn đề chính: Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến mở rộng vốn vay từ các ngân hàng thương mại (NHTM) đối với phát triển cao su và các gợi ý giải pháp.

1. Các yếu tố ảnh hưởng đối với mở rộng vốn vay

Mô hình hồi quy tuyến tính được thiết lập nhằm định lượng mối quan hệ các yếu tố ảnh hưởng đến mở rộng vốn vay của các NHTM.

$Y = f(X_i)$; i chạy từ 1 đến 4

Biến số phụ thuộc (dependent variable): Y (Quy mô số tiền hộ sản xuất (HSX) cao su được vay, viết tắt là STV, đơn vị tính triệu đồng).

Các biến số độc lập (independent variables): X_1, X_2, X_3, X_4

X_1 : Quy mô diện tích đất canh tác của HSX (DTCT), đơn vị tính bằng ha, là diện tích thực tế nông hộ đang canh tác.

X_2 : Giá trị tài sản dùng thế chấp, cầm cố vay vốn ngân hàng (GTTSTC), đơn vị tính triệu đồng.

X_3 : Mức thu nhập của HSX (TN), đơn vị tính

triệu đồng.

X_4 : Các yếu tố ngoại vi (NgVi), thể hiện trình độ, kiến thức của nông hộ, trong đó có liên quan đến kiến thức về kỹ thuật, quản lý sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bao gồm các yếu tố chính và được tính tổng hợp điểm của các yếu tố như sau:

+ Trình độ học vấn của chủ hộ (tdhv): là số năm học văn hoá phổ thông của chủ hộ. Thang điểm từ không biết chữ (0) đến lớp 12 (12).

+ Trình độ chuyên môn của chủ hộ (cmon): mức độ thực tế được đào tạo chuyên môn của chủ hộ. Khi định lượng viết tắt là dlcmon, thang điểm từ 0 đến 4 tương đương với trình độ thực tế của chủ hộ từ không được đào tạo chuyên môn (0), sơ cấp (1), trung cấp (2), cao đẳng (3), đến đại học (4).

+ Số năm chủ hộ sống trong vùng chuyên canh (cutru), khi định lượng viết tắt là dlcutru, thể hiện kinh nghiệm tiếp xúc các hoạt động sản xuất kinh

* Ngân hàng Công thương Gia Lai

doanh cây công nghiệp, về lý thuyết có thể là căn cứ bổ sung trong việc tăng độ tin cậy khi các ngân hàng xem xét cho vay. Thang điểm được đánh giá: 1 đến 10 năm đạt 1 điểm, mỗi 5 năm tăng thêm được cộng 0,5 điểm, tối đa là 2 điểm.

+ Tham gia các hội, đoàn thể hay không (hội), khi định lượng viết tắt là dlhvi, thang điểm từ 1 đến 2,5; không tham gia hội là 1 điểm, có tham gia hội đạt 2 điểm, nhiều hơn thì tối đa 2,5 điểm.

+ Kiến thức nông nghiệp (ktsxodau): Nêu lên kiến thức nông nghiệp của chủ hộ có từ đâu: từ các cán bộ trung tâm khuyến nông; báo chí; đài phát thanh truyền hình; chính quyền địa phương; từ các hội, tổ vay vốn. Định lượng viết tắt là dlk-tnngh, thang điểm là từ 1 nguồn sẽ đạt 1 điểm, tăng lên 1 nguồn thêm 0,5 điểm và tối đa là 2 điểm.

Mô hình được thể hiện với dạng cụ thể sau:

$$\text{Ln (STV)} = b_0 + b_1 * \text{Ln(DTCT)} + b_2 * \text{Ln(GTTSTC)} + b_3 * \text{Ln(TN)} + b_4 * \text{Ln(NGVI)}$$

Dựa trên số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu trong năm 2008 về 299 hộ sản xuất cao su ở 6 huyện là Iagrai, ChuPah, Đức Cơ, ChuProng, ĐakĐoa, Chu Sê, kết quả mô hình như sau:

Bảng 1. Kết quả mô hình hồi quy

	Tên biến	Hệ số hồi quy chưa được chuẩn hóa (b)	Ý nghĩa thống kê
1	Ln(DTCT)	0,45	0,000
2	Ln(GTTSTC)	0,26	0,000
4	Ln(TN)	0,14	0,001
3	Ln(NGVI)	0,19	0,000

Ghi chú:

- Biến phụ thuộc LnY

- Đã kiểm định F về tính thích hợp của mô hình, kiểm định T các hệ số hồi quy, kiểm định cộng tuyến và phương sai thay đổi.

Kết quả cho thấy quy mô khoản vay tương quan cùng chiều và đảm bảo ý nghĩa thống kê với quy mô đất sản xuất, giá trị tài sản thế chấp vay vốn, các yếu tố ngoại vi và thu nhập của HSX.

Kết quả hồi quy mô hình trên được giải thích rằng: Biến phụ thuộc Ln (STV) (số tiền vay của hộ) phụ thuộc 4 yếu tố chính:

+ $b_1 = 0,45$, Ln(DTCT) có nghĩa là khi diện tích canh tác của hộ tăng lên 1% thì khả năng sẽ làm cho quy mô số tiền được vay tăng lên 0,45%, khi

các yếu tố khác không đổi.

+ $b_2 = 0,26$, Ln(GTTSTC) có nghĩa là khi giá trị tài sản thế chấp vay vốn tăng lên 1% thì khả năng làm cho quy mô số tiền vay tăng lên 0,26%, khi các yếu tố khác không đổi.

+ $b_3 = 0,14$, Ln(TN) có nghĩa là khi giá trị doanh thu của hộ tăng lên 1% thì khả năng làm cho quy mô số tiền vay vốn tăng lên 0,14%, khi các yếu tố khác không đổi.

+ $b_4 = 0,19$, Ln(NGvi) có nghĩa là khi các yếu tố ngoại vi đủ điều kiện tăng lên 1% thì khả năng quy mô khoản tiền vay được tăng lên 0,19%.

Như vậy, các NHTM khi xem xét để quyết định quy mô số tiền cho vay thì họ dựa vào 4 yếu tố chính. Trước hết, là khả năng canh tác của nông hộ thể hiện ở diện tích thực có; thứ hai, là giá trị tài sản dùng để thế chấp khi vay vốn, thực tế ngân hàng vẫn còn rất quan tâm về khả năng xảy ra rủi ro nên đòi hỏi có thế chấp để làm vật bảo đảm cho khoản vay; sau đến, là doanh thu của hộ, đây là yếu tố để ngân hàng đánh giá khả năng trả nợ của người vay kể cả tiền gốc và tiền lãi theo định kỳ; ngoài ra các yếu tố ngoại vi cũng góp phần để ngân hàng xem xét cho vay như người vay phải có trình độ văn hóa, sự quản lý của các hội, đoàn thể cũng như sự tư vấn của khuyến nông cũng góp phần tăng khả năng thu hồi vốn vay. Những điều này cũng thể hiện qua thực tế, khi nông hộ có khả năng kinh doanh lớn, có tài sản nhiều, có thu nhập cao, uy tín cao, thường được cấp tín dụng nhiều hơn.

2. Những gợi ý về chính sách

Chương trình mở rộng vùng chuyên canh cây cao su của tỉnh có tác động to lớn đến phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, môi trường sinh thái bền vững. Do vậy, để hệ thống NHTM có thể mở rộng cung ứng tín dụng đến người sản xuất cao su, cần quan tâm giải quyết các vấn đề sau:

- **Một là**, nhu cầu vốn hình thành nên vùng cao su rất lớn, tạo nên lượng cầu tín dụng cao, do đó hệ thống các NHTM trên địa bàn của tỉnh cần có chương trình tín dụng riêng nhằm phục vụ cho các dự án phát triển cao su theo chiến lược phát triển của tỉnh.

- **Hai là**, để tạo thu nhập ổn định cho người sản xuất cao su trong điều kiện giá cao su trên thế giới luôn biến động thì sản xuất với giá thành thấp và chất lượng sản phẩm cao là yếu tố quyết

định và bền vững. Do đó, người sản xuất cao su cần nhanh chóng áp dụng nhanh các công nghệ mới vào khâu làm đất, chăm sóc, khai thác và nắm bắt kịp thời các thông tin dự báo về thị trường. Chính sách cần giúp đỡ cho người sản xuất chính là tập trung vào đầu tư hệ thống khuyến nông của tỉnh có đủ năng lực hoạt động và hệ thống thông tin thị trường với chương trình dành riêng phục vụ phát triển vùng chuyên canh cây cao su.

- **Ba là**, để hạn chế tác động ngoại vi và giảm rủi ro cho hoạt động tín dụng, đòi hỏi sự nỗ lực phối hợp đồng bộ, kịp thời của các ngành, các cấp trong quá trình triển khai quy hoạch, công nhận quyền sử dụng và giao đất, các hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, mạng lưới y tế, giáo dục cho các khu dân cư vùng dự án phát triển chuyên canh cao su■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Phi Hổ (1991), “Một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp VN”, tạp chí *Phát triển kinh tế*, số 14, trang 6-15.

2. Hà Đăng, “Công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”, *Thời báo kinh tế VN*, số 180, ngày 27-28/7/2007, trang 2.

3. Nguyễn Hữu Cần (2007), *Một số biện pháp mở rộng cung tín dụng đối với hộ sản xuất cây công nghiệp dài ngày tỉnh Gia Lai*.

4. Bộ NN&PTNT, nông nghiệp - nông thôn VN, ngày 19/7/2007, chuyên trang cao su. Công nghiệp

chế biến - Hiện trạng và định hướng phát triển & Những dự báo mới nhất về thị trường cao su thế giới.

5. Số liệu nghiên cứu thống kê các năm 1995, 2000, 2005, 2008 của tỉnh Gia Lai về cây cao su.

6. TS. Đinh Phi Hổ (2001), *Kinh tế nông nghiệp: Lý thuyết và thực tiễn*, NXB Thống Kê.

7. Edward W.Reed & Edward K.Gill (1993), *NHTM – Định chế, quản trị, dịch vụ kinh doanh đối nội và đối ngoại, tập thể biên dịch và hiệu đính: Lê Văn Tế, Hồ Diệu, Phạm Văn Giáo*, NXB TP.HCM.

8. PGS.TS. Đinh Phi Hổ (2008), *Phát triển nông nghiệp bền vững ở VN - Những thách thức và những gợi ý chính sách*, NXB Phương Đông.

9. Website Tổng công ty Cao su VN, ngày 19/7/2007, Ra mắt Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

10. TS. Đinh Phi Hổ (2006), *Kinh tế phát triển: Lý thuyết và thực tiễn*, NXB Thống Kê.

11. UBND Tỉnh Gia Lai (28/12/2009), Quyết định v/v Quy hoạch phát triển cao su trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

